

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **133/2020/HS-ST**

Ngày 25-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Miện

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 141/2020/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thị Kim N, sinh năm 1995 tại Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực B, Phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở trước khi bị bắt: đường Tr, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Lê Thị M, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày 11/3/2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V.

(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị M, sinh năm 1963.

HKTT: Khu vực B, Phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở: đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11-3-2020 tại trước số nhà đường Tr, Phường N, thành phố V Đồn Biên phòng Bến Đá – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Công an Phường N, thành phố V bắt quả tang Lê Thị Kim N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine), đồng thời thu giữ vật chứng và một số tài sản liên quan trong vụ án.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Đoàn Biên Phòng Bến Đá – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chuyển hồ sơ, vật chứng của vụ án đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị Kim N khai nhận: N sử dụng ma túy từ cuối năm 2019. Số ma túy bị cơ quan chức năng thu giữ là của một nam thanh niên tên Chung (không rõ lai lịch) cho N để sử dụng.

Lời khai của Lê Thị Kim N phù hợp với chứng cứ thu thập được, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Việt T.

Tại Kết luận giám định số 143/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận: Mẫu chất kết tinh không M – trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì M trắng có hình dấu của Đoàn Biên phòng Bến Đá – Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,3862 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án:

- 02 gói nilông M trắng, bên trong chứa tinh thể không M trong suốt, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine chứa trong gói niêm phong số 143/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel 355763104964683.

- 01 xe mô tô BKS 72K7-6819, nhãn hiệu Wave, số khung RLHHC090X6Y-022918, số máy HC09E-6022904.

Tất cả số vật chứng và tài sản nêu trên được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý.

Đối tượng tên “Chung” là người đã cho N ma túy, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, để xử lý theo quy định của Pháp luật.

Tại Cáo trạng số 149/CT-VKSVT ngày 04/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Lê Thị Kim N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Kim N từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2020.

- + Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong đề số 143/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bên trong chứa chất ma túy; trả lại cho bà Lê Thị M 01 Điện thoại

di động hiệu Nokia màu đen, số Imel 355763104964683 và 01 xe mô tô BKS 72K7-6819, nhãn hiệu Wave, số khung RLHHC090X6Y-022918, số máy HC09E-6022904.

+ Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11-3-2020, tại trước nhà số đường Tr, Phường N, thành phố V, cơ quan chức năng bắt quả tang bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép: 0,3862 gam ma túy, loại Methamphetamine. Số ma túy này bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V.

[3] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra:

[3.1] Tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra:

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, xã hội tại địa phương. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối tượng tên “Ch” là người đã cho bị cáo ma túy, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Chất ma túy có trong gói niêm phong đề số 143/GĐMT-PC09 ngày 13/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel 355763104964683 của bà Lê Thị M là mẹ của bị cáo, bị cáo mượn để sử dụng nên trả lại cho bà M.

- 01 (một) xe mô tô biển số 72K7-6819, nhãn hiệu Wave, màu trắng, số khung RLHHC090X6Y-022918, số máy HC09E-6022904 là xe bị cáo mượn của bà M. Qua xác minh xác định bà Lê Thị M là người quản lý hợp pháp đối với xe mô tô trên nên trả lại cho bà M.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Kim N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim N 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong đề số 143/GĐMT-PC09 ngày 13/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2.2. Trả lại cho bà Lê Thị M 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia M đen, số Imel 355763104964683 và 01 (một) xe mô tô biển số 72K7-6819, nhãn hiệu Wave, màu trắng, số khung RLHHC090X6Y-022918, số máy HC09E-6022904.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V theo Biên bản giao nhận vật chứng số 146/BB.THA ngày 09 tháng 6 năm 2020).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tp. Vũng Tàu;
- Công an tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS tp. Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tám Đặng Song Hoàn

Lê Thị Thanh

